

Số: **271/2025/QĐST-DS**

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- ĐÀ NẴNG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Trâm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đoàn Văn Đức**

Ông **Nguyễn Văn Đích**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2025/TLST-DS ngày 12/02/2025.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận của được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Phan V**, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: 08.22 Lô A, đường T, phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. (phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Hồ Anh T**, sinh năm 1984. Địa chỉ liên hệ: 1092/65 T, tổ A, phường H, quận C, TP . (nay là phường A, Tp Đà Nẵng).

* **Bị đơn: Công ty Cổ phần X.** Địa chỉ trụ sở: C L, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng (nay là phường N, Tp Đà Nẵng). Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đinh Như H**, chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Nguyễn Thành P**- Chức vụ: Phó Giám đốc theo Giấy uỷ quyền ngày 10/9/2025 của Giám đốc Công ty Cổ phần X.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Các bên đương sự thống nhất chấm dứt Hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/2022/HĐHTĐT ngày 04/01/2022 giữa: Bà Nguyễn Phan V và Công ty Cổ phần X.

- Giải quyết hậu quả của việc chấm dứt hợp đồng: Công ty Cổ phần X có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Phan V tổng số tiền liên quan đến việc chấm dứt hợp đồng là: **2.605.000.000 đồng** (Hai tỷ, sáu trăm lẻ năm triệu đồng).

- Thời hạn và phương thức trả như sau: Trả dần làm 3 đợt cụ thể:

+ Đợt 1: Trả 795.000.000 đồng (Bảy trăm chín mươi lăm triệu đồng) chậm nhất vào ngày 30/10/2025.

+ Đợt 2: Trả 905.000.000 đồng (Chín trăm lẻ năm triệu đồng) chậm nhất vào ngày 30/01/2026.

+ Đợt 3: Trả 905.000.000 đồng (*Chín trăm lẻ năm triệu đồng*) chậm nhất vào ngày 30/04/2026.

Trường hợp đến hạn trả nợ mà Công ty Cổ phần X không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ như đã cam kết thì tất cả các nghĩa vụ chưa đến hạn bên nguyên đơn đều được quyền yêu cầu thi hành án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm: 84.100.000 đồng (*T1 mươi bốn triệu một trăm nghìn đồng*) các bên đương sự thỏa thuận Công ty Cổ phần X phải chịu. Hoàn trả cho bà Nguyễn Phan V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 39.850.000 đồng (*Ba mươi chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên thu số 0003606 ngày 06/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP ..

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 2 - Đà Nẵng;
- THA dân sự Tp Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ

Nguyễn Thị Trâm